

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HSST

Ngày: 29/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Dung

2. Ông Phạm Ngọc Lợi.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Đặng Thị H**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 2001, tại Yên Bái; Nơi ĐKNKTT: xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ở trước khi bị bắt: thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Phương N và bà Lưu Thị H; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt).

2. Họ và Tên: **Nguyễn Đức M**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 2002, tại Ninh Bình; Trú tại: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có;

\* Tiền án: chưa có;

\* Tiền sự: Ngày 11/8/2021 Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng. Đã chấp hành xong ngày 10/11/2021

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt).

3. Họ và Tên: **Đỗ Việt H1**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 2003, tại Ninh Bình; Trú tại: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Hoài N và bà Phạm Thị L; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có;

\* Tiền án, tiền sự: chưa có:

\* Nhân thân bị cáo:

+ Ngày 26/5/2019 công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 250.000 đồng về hành vi đánh nhau.

+ Ngày 20/10/2019 công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh nhau và hủy hoại tài sản của người khác.

+ Ngày 20/01/2020 UBND huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi bán trái phép pháo.

+ Ngày 20/11/2020 Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Vi Thị M1 sinh năm 2003, địa chỉ: bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

2. Chị Trương Thị Hoài T, sinh năm 2004, địa chỉ: xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Sơn T2, sinh năm 1987, địa chỉ: phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

4. Chị Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1999; địa chỉ: số 35, đường T, phố P, đường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Hải Đ; sinh năm 1992, địa chỉ: thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị H sinh năm 2001, đăng ký hộ khẩu thường trú: xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, hiện H thuê phòng trọ tại thôn T, xã N, thành phố N để đi làm nhân viên phục vụ trên địa bàn thành phố N, bản thân H là người sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng 10 giờ ngày 24/06/2022, Đặng Thị H cùng với Trương Thị Hoài T sinh năm 2004 đang ở phòng trọ ở thôn T, xã N, thành phố N thì có Bạch Thu U, sinh năm 1999 (là bạn bè xã hội với H, thường xuyên đến ở cùng H nhưng H không biết địa chỉ cụ thể của U ở đâu) gọi điện cho H qua ứng dụng messenger rủ H ra nhà nghỉ V thuộc phường P, thành phố N để nghỉ ngơi. H đồng ý và cùng T đi xe taxi đến nhà nghỉ V thuê phòng, khoảng 15 phút sau thì U cùng một người nam giới tên Hậu là người yêu của U và Vi Thị M1 sinh năm 2003 trú tại Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An đến nhà nghỉ V. Do phòng nhỏ nên U nói H xuống đôi lấy phòng rộng hơn, H đồng ý đổi sang phòng 302 của nhà nghỉ V để H, T, U, Hậu, M1 nghỉ ngơi. Tại phòng 302, H gọi đồ ăn để cùng với U, T, M1, Hậu uống bia đến khoảng 12 giờ cùng ngày có Hậu, U, T ăn uống xong lên giường nằm còn H và M1 tiếp tục ngồi uống bia. Lúc này M1 nói với H "*Thèm ke không gọi ke chơi đi*", H đồng ý nói "*Chơi thì gọi*" đồng thời H lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng lắp sim 0342.380.871 gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Phạm Văn T1 sinh năm 2001 trú tại xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để nhờ T1 hỏi mua 01 chỉ ma túy dạng "ke" và 02 viên ma túy dạng "keo". Một lúc sau H thấy T1 gọi nhờ nên gọi lại cho T1 thì T1 nói không mua được ma túy, tiếp đó H gọi điện cho một người nam giới tên Phương nhà ở tỉnh Nam Định hỏi mua của Phương 01 chỉ ma túy dạng "ke" và 02 viên ma túy dạng "keo" với giá tiền 2.700.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng ma túy "ke" và 700.000 đồng 02 viên ma túy dạng "keo"), rồi hẹn Phương mang đến nhà nghỉ V để bán cho H. Một lúc sau, H nhắn tin rủ U sử dụng ma túy cùng thì U nói "*nếu chơi thì để U đặt phòng ở trên K*", H đồng ý đồng thời nói U thuê loa và đèn để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Trước đó, H có nhắn tin rủ Nguyễn Đức M sinh năm 2002 trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (bạn trai) đến nhà nghỉ V thuê phòng để nghỉ cùng H, khoảng 10 phút sau khi H và U nói chuyện thì M đến thuê phòng 204 và nhắn tin cho H biết. H xuống phòng 204 nói chuyện với M một lúc thì người thanh niên tên Phương gọi điện cho H nói xuống lấy ma túy, người mang ma túy đã đến ngồi đợi ở trong taxi ở dưới cửa nhà nghỉ. Lúc này H nói M đợi H lên phòng với bạn có việc, rồi H đi xuống dưới trước cửa nhà nghỉ gặp một người nam giới ngồi trong xe taxi (người này không phải là Phương, H không quen biết gì với người này), H đi đến đứng cạnh xe taxi đồng thời người nam giới này đưa cho H 02 túi nilon màu trắng gồm 01 túi đựng ma túy "ke" và một túi đựng 02 viên ma túy "keo". H cầm lấy 02 túi ma túy rồi đưa lại cho người này

số tiền 2.700.000 đồng (số tiền mua ma túy H đã thống nhất với Phương từ trước), H cầm ma túy vừa mua được lên phòng ở cùng U, Hậu, T, M1. Lúc này H có nói với T và M1 là "*Có đi chơi không*" ý H hỏi T và M1 là có đi sử dụng ma túy cùng H không, T và M1 đồng ý, H nhắn tin nói M gọi xe taxi để H cùng U, T, M1 di chuyển đến Khách sạn K ở phố 9, phường Đ, thành phố N (khi H nói M gọi taxi thì H không nói với M mục đích gọi taxi để đi đâu), sau đó H cùng T, M1, M ngồi cùng xe taxi với nhau còn U đi xe khác. Ở trên xe taxi, M ngồi ở ghế phụ cạnh ghế lái còn H ngồi ở giữa T và M1 ở ghế sau, M quay xuống nghe H, T, M1 nói chuyện, lúc này H đưa 02 túi ma túy "keo, ke" vừa mua được cho M, M cầm lấy đồng thời hiểu ý H đưa ma túy cho M cầm để cùng đi sử dụng. H nói lái xe taxi đi đến Khách sạn K ở phố 9, phường Đ, thành phố N do lúc trước U có nói với H là để U đặt phòng nên khi đến nơi H dẫn M và T lên phòng 511 trước, M1 do say bia thì nằm ở ghế cạnh quầy lễ tân, còn U đặt phòng xong thì không lên phòng cùng mọi người.

Khi lên đến phòng 511 M đưa lại cho H 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy dạng "keo", H cầm lấy bẻ một viên thành hai phần, 01 phần H sử dụng, 01 phần H đưa cho M sử dụng, rồi đưa 01 viên ma túy "keo" còn lại cho M, M cầm viên ma túy "keo" này bẻ thành 02 phần, đưa cho T 01 phần để sử dụng nhưng T không sử dụng mà để phần viên ma túy "keo" này lên mặt bàn để đèn ngủ góc phía trong phòng mục đích trả lại cho M, còn 01 phần thì M đặt trên bàn kê giữa hai giường. Khi H, M sử dụng ma túy "keo" xong thì thấy có một người nam giới (không biết tên tuổi, địa chỉ) đi vào phòng cầm loa, đèn rồi đi ra luôn; H lên giường bật nhạc còn M nói T đi ra quầy lễ tân mượn cho M 01 đĩa sứ để M xào ma túy "ke", thấy M nhờ nên T đi ra quầy lễ tân hỏi mượn đĩa để đựng hoa quả thì được nhân viên là chị Đào Thị Hồng N, sinh năm 1999, trú tại phố P, phường N, thành phố N) đưa cho 01 đĩa sứ màu trắng, T cầm đĩa sứ vào phòng 511 để trên bàn kê giữa hai giường, M cầm chiếc đĩa này cùng túi ma túy "ke" mang vào nhà vệ sinh đốt nóng đĩa, đổ toàn bộ số ma túy "ke" trong túi lên đĩa, lấy thẻ căn cước công dân của mình nghiền nát số ma túy ke trên đĩa rồi mang ra ngoài để ở trên bàn kê giữa hai giường. M hỏi H và T "*Ai còn tiền không thì cuộn đi*", T nói "*để em cuộn*" đồng thời lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành hình ống, có định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá rồi đặt trên bàn cạnh đĩa ma túy ke. M cầm tờ tiền cuộn hình ống và đĩa ma túy "ke" lên sử dụng rồi đưa đĩa ma túy "ke" cho T nói T sử dụng, nhưng T không sử dụng nên đặt lại đĩa ma túy ke này lên bàn để cho mọi người sử dụng. Lúc này M thấy 01 phần viên ma túy "keo" mà trước đó M đặt ở trên bàn, nghĩ không ai sử dụng nữa nên M sử dụng nốt rồi lên giường nằm, một lúc sau Mây đi vào phòng cũng lên giường nằm cùng H, H thấy trên mặt bàn gỗ kê giữa hai giường có đĩa ma túy "ke" mà M vừa xào, nên cầm lấy đĩa ma túy "ke" này sử dụng, M nói với H "*hay là gọi T1 lên chơi cùng*", H đồng ý lấy điện thoại gọi điện cho Phạm Văn T1 rủ đến phòng 511

khách sạn K sử dụng ma túy cùng. Lúc này T1 và Đỗ Việt H1 sinh năm 2003 trú tại Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đang ở phòng trọ tại xã N, thành phố N, T1 nói H1 đi cùng có việc, H1 đồng ý cùng T1 đi taxi đến khách sạn K. Khi đi H1 có cầm theo trong người 02 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy "ke", hai túi ma túy này trước đó vào khoảng 15 giờ ngày 24/06/2022 H1 đi ô tô taxi từ nhà ở xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến khu vực chân cầu Non Nước thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định mua của người nam giới tên Tuấn với giá 1.000.000 đồng mục đích để H1 sử dụng trước khi đến phòng trọ của T1. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T1 và H1 đến phòng 511 Khách sạn K, khi vào phòng thì thấy M cầm đĩa ma túy "ke" để ở trên mặt bàn sử dụng, thấy vậy T1 nói M đưa đĩa ma túy "ke" cho T1 để T1 sử dụng, T1 sử dụng ma túy "ke" xong để lại đĩa trên mặt bàn, tiếp đó H1 cầm đĩa ma túy "ke" này tiếp tục sử dụng rồi để lại trên mặt bàn, rồi đến H1 tự cầm đĩa ma túy "ke" này sử dụng, sau đó lại để lại trên bàn.

Hồi 16 giờ 35 phút ngày 24/06/2022, tổ công tác Công an phường Đ, thành phố N tiến hành kiểm tra nhân hộ khẩu tại Khách sạn K thuộc phố 9, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình kiểm tra, tại phòng 511 có Nguyễn Đức M, Phạm Văn T1, Đỗ Việt H1, Trương Thị Hoài T, Vi Thị M1, Đặng Thị H. Quá trình kiểm tra phát hiện trên mặt bàn gỗ kê giữa hai giường có 01 đĩa sứ màu trắng mặt đĩa có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành hình ống có định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức M, chất tinh thể màu trắng; tổ công tác tiến hành cho chất tinh thể màu trắng này vào 01 túi nilon dạng vỏ bao thuốc lá được hàn kín niêm phong vào phong bì ký hiệu B1; đĩa sứ màu trắng, thẻ căn cước công dân, tờ tiền 20.000 đồng cuộn hình ống được niêm phong vào phong bì ký hiệu B2. Thu giữ trên mặt bàn gỗ này 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (2x3)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, niêm phong vào phong bì ký hiệu B3. Thu giữ ở dưới sàn nhà cạnh chân giường thứ hai từ ngoài vào 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (2x3)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, niêm phong vào phong bì ký hiệu B4. Thu giữ tại vị trí mặt bàn để đèn ngủ góc phía trong phòng bên phải 01 mảnh viên dạng nén màu xanh, cho mảnh viên dạng nén màu xanh này vào 01 túi nilon dạng vỏ bao thuốc lá được hàn kín, niêm phong vào phong bì ký hiệu B5. Quá trình tổ công tác kiểm tra, Phạm Văn T1 lấy từ trong miệng ra 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (2x3)cm miệng túi có viền màu xanh trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác tiến hành niêm phong 02 túi nilon này vào phong bì thư ký hiệu B6. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 loa nhãn hiệu Harman/Kardon; 01 đèn chóp màu đen có chữ K1+; thu giữ của Trương Thị Hoài T 01 điện thoại di động nhãn SAMSUNG niêm phong vào phong bì ký hiệu B7; thu giữ

của Nguyễn Đức M 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng được niêm phong vào phong bì ký hiệu B8; thu giữ của Vi Thị M1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, niêm phong vào phong bì ký hiệu B9; Thu giữ của Đặng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, niêm phong vào phong bì ký hiệu B10; Thu giữ của Phạm Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, niêm phong vào phong bì ký hiệu B11.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Phạm Văn T1 tại phòng 511 Khách sạn K thuộc phố 9, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ thêm đồ vật tài liệu gì khác.

Tổ công tác tiến hành niêm phong các đồ vật, tài sản theo quy định, rồi đưa những người liên quan cùng vật chứng về trụ sở công an phường Đ, thành phố N làm việc. Tại cơ quan điều tra Đặng Thị H thừa nhận hành vi mua ma túy Ketamine, MDMA sau đó đưa cho Nguyễn Đức M cầm để mang đến phòng 511 khách sạn K sau đó H, M, T1, H1 sử dụng số ma túy Ketamine của H cung cấp; Nguyễn Đức M thừa nhận hành vi cầm ma túy Ketamine, MDMA do H đưa và mang đến phòng 511 khách sạn K để sử dụng sau đó M, H sử dụng ma túy MDMA, rồi M tiếp tục xào ma túy Ketamine của H cung cấp để M, H, T1, H1 sử dụng, số ma túy MDMA, Ketamine trong phòng 511 bị cơ quan công an thu giữ là của H đưa cho M để cùng sử dụng. Đỗ Việt H1 thừa nhận 02 túi ma túy Ketamine cơ quan công an thu giữ trong miệng của Phạm Văn T1 là của H1 mua để sử dụng cho bản thân, khi lực lượng công an kiểm tra H1 sợ hãi nên đưa cho T1 cất giấu nhưng không nói là ma túy, trước đó T1 cũng không biết H1 cất giấu ma túy trong người và không liên quan đến việc cất giấu ma túy của H1. Đặng Thị H, Nguyễn Đức M, Đỗ Việt H1 đã viết đơn xin đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với Phạm Văn T1, quá trình điều tra ban đầu T1 khai nhận 02 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng T1 cất giấu trong mồm bị cơ quan công an thu giữ là của H1 đưa cho T1 mục đích để cất giấu, nhưng sau đó T1 thay đổi lời khai, khai nhận lúc H1 đưa 02 túi nilon T1 không biết bên trong túi nilon có chứa ma túy và lúc này T1 vừa sử dụng ma túy Ketamine nên tinh thần không tỉnh táo, theo phản xạ tự nhiên T1 cho 02 túi nilon này vào miệng thì bị Công an phát hiện yêu cầu giao nộp. Khi T1 lấy trong miệng ra 02 túi nilon H1 đưa để giao nộp cho Công an thì H1 nói là ma túy ke nên lúc đó T1 mới biết đó là 02 túi ma túy Ketamine.

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng, kết quả: Đặng Thị H dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine; Nguyễn Đức M dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine; Đỗ Việt H1, Phạm Văn T1 đều dương tính với chất ma túy Ketamine

Ngày 25/06/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành mở niêm phong, ra quyết định trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng trong túi nilon niêm phong vào phong bì ký hiệu B1 gửi giám định ký hiệu M1; mảnh viên dạng nén màu xanh trong túi nilon niêm phong vào phong bì ký hiệu B5 gửi giám định ký hiệu M2; Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu B6 gửi giám định ký hiệu M3, M4. Chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu B3, B4 để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 529/KL-KTHS-MT ngày 01 tháng 7 năm 2022 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong hai túi nilon gửi giám định ký hiệu B3, B4 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, có khối lượng 0,2963 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,7922gam; ký hiệu M4 có khối lượng 0,4744gam đều là ma túy, loại Ketamine (*Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

- Mẫu 01 mảnh vụn dạng cục màu xanh gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1386 gam là ma túy loại MDMA (*MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27 thuộc danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ*).

Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N: hai vỏ túi cùng phong bì niêm phong ký hiệu B3, B4 được niêm phong riêng trong hai phong bì Mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 529/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2183 gam là ma túy, loại Ketamine và chất bột màu xanh được nghiền ra từ 01 mảnh vụn dạng cục màu xanh còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,0906 gam là ma túy, loại MDMA; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì: mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 529/KL-KTHS-MT cùng thông tin vụ việc và vật chứng; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,7336 gam, ký hiệu M4 có khối lượng 0,4383 gam đều là ma túy loại Ketamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì: mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 529/KL-KTHS-MT cùng thông tin vụ việc và vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 141/CT-VKS-VT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo: Đặng Thị H, Nguyễn Đức M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS).

Đỗ Việt H1 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 529/KL-KTHS-MT ngày 01 tháng 7 năm 2022 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị H, Nguyễn Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đỗ Việt H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 BLHS;

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ đến 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2022.

+ Xử phạt Nguyễn Đức M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ đến 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2022.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Đỗ Việt H1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số ma túy Ketamine và MDMA thu giữ của Đặng Thị H, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 0,2183 gam là ma túy loại Ketamine, M2= 0,0906 gam là ma túy loại MDMA, Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”;

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số ma túy Ketamine thu giữ của Đỗ Việt H1, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra



ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: M3 = 0,7336 gam, M4= 0,4383 gam đều là ma túy loại Ketamine, Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong”;

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 01 túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu B3, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: Vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu B3, Bao gói niêm phong”;

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 01 túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu B4, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: Vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu B4, Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”

+ 01 đĩa xù màu trắng;

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng; 01 loa nhãn hiệu Harman/Kardon, 01 đèn chớp màu đen có chữ K1+;

+ 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn hình ống;

- Trả lại cho: Nguyễn Đức M 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức M Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như: biên bản kiểm tra nhân hộ khẩu, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, vật chứng thu giữ;

kết luận giám định số 529/KL-KTHS-MT ngày 01 tháng 7 năm 2022 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; kết quả: Đặng Thị H dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine; Nguyễn Đức M dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine; Đỗ Việt H1, Phạm Văn T1 đều dương tính với chất ma túy Ketamine.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 24/06/2022 Đặng Thị H có hành vi mua 02 viên ma túy MDMA và 01 túi ma túy Ketamine, sau đó đưa cho Nguyễn Đức M cầm số ma túy này để cùng H đi đến phòng 511 Khách sạn K thuộc phố 9, phường Đ, thành phố N sử dụng. Tại phòng 511, khách sạn K, Nguyễn Đức M và Đặng Thị H có hành vi sử dụng ma túy MDMA, sau đó Nguyễn Đức M lấy ma túy Ketamine do H cung cấp rồi xào ke để M, H, Phạm Văn T1, Đỗ Việt H1 cùng sử dụng đến hồi 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện. Ngoài ra cơ quan công an phát hiện thu giữ 0,1386 gam ma túy loại MDMA trên mặt bàn và 0,2963 gam Ketamine (trên đĩa sứ) ở trong phòng 511 là của H mua đưa cho M mang đến phòng 511 khách sạn K để sử dụng cùng mọi người nhưng chưa sử dụng hết. Đối với Đỗ Việt H1 ngoài việc sử dụng ma túy Ketamine của H và M tại phòng 511 thì H1 còn cất giấu 02 túi ma túy Ketamine có khối lượng 1,2666 gam trong người mục đích để H1 sử dụng, khi lực lượng công an vào kiểm tra phòng 511, H1 lấy 02 túi ma túy Ketamine đang cất giấu trong túi quần ra và luồn tay dưới chăn dúi vào tay T1 mục đích để T1 cất giấu hộ nhưng không nói cho Phạm Văn T1 biết là ma túy, T1 thấy H1 đưa thì cầm lấy rồi bỏ vào trong miệng ngậm lại, nhưng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

- Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Thị H, Nguyễn Đức M đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

**Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Ngoài ra các bị cáo Đặng Thị H, Nguyễn Đức M còn cất giữ 0,1386 gam ma túy loại MDMA trên mặt bàn và 0,2963 gam Ketamine (trên đĩa sứ) ở trong phòng 511 là của Hà mua đưa cho Mạnh mang đến phòng 511 khách sạn K để sử dụng cùng mọi người nhưng chưa sử dụng hết đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Bị cáo Đỗ Việt H1 cất giữ 1,2666 gam trong người mục đích để H1 sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS.

### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ.

Vai trò trách nhiệm của từng bị cáo được xác định như sau:

- Đối với các bị cáo Đặng Thị H, Nguyễn Đức M trong đó H là người mua ma túy Ketamine, MDMA sau đó đưa cho Nguyễn Đức M cầm để mang đến phòng 511 khách sạn K sau đó H, M, T1, H1 sử dụng số ma túy Ketamine của H cung cấp; M là người cầm ma túy Ketamine, MDMA do H đưa và mang đến phòng 511 khách sạn K để sử dụng sau đó M, H sử dụng ma túy MDMA, rồi M tiếp tục xào ma túy Ketamine của H cung cấp để M, H, T1, H1 sử dụng. Do đó, H giữ vai trò chính, M giữ vai trò giúp sức tích cực. Ngoài ra bị cáo Đặng Thị H và Nguyễn Đức M còn có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do các bị cáo H và M cùng lúc phạm 02 tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

- Đối với bị cáo Đỗ Việt H1 phạm tội độc lập.

\* Về nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo H có nhân thân tốt; các bị cáo M, H1 có nhân thân xấu.

\* Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo H, M, H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo H, M, H1 đã đầu thú hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo H1 có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS

\* Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

\* Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo H, M, H1 phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, việc tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số ma túy Ketamine và MDMA thu giữ của Đặng Thị H, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 0,2183 gam là ma túy loại Ketamine, M2= 0,0906 gam là ma túy loại MDMA, Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong” là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số ma túy Ketamine thu giữ của Đỗ Việt H1, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: M3 = 0,7336 gam, M4= 0,4383 gam đều là ma túy loại Ketamine, Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong” là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 01 túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu B3, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: Vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu B3, Bao gói niêm phong” không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 01 túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu B4, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: Vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu B4, Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong” không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 đĩa xứ màu trắng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng; 01 loa nhãn hiệu Harman/Kardon, 01 đèn chớp màu đen có chữ K1+; 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn hình ống liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức M là giấy tờ tùy thân của bị cáo M, cần trả lại cho bị cáo M.

[4] Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Trương Thị Hoài T, chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX thu giữ của Vi Thị M1, chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng thu giữ của Phạm Văn T1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra ra quyết định trả lại cho Trương Thị Hoài T, Vi Thị M1, Phạm Văn T1 là có căn cứ đúng quy định.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng thu giữ của Nguyễn Đức M, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, M đã ủy quyền cho mẹ là bà Phạm Thị H, sinh năm 1965, trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận lại chiếc điện thoại này. Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại này cho bà Phạm Thị H theo quy định.

- Đối với Phạm Văn T1 ngày 24/06/2022 Đặng Thị H nhắn tin nhờ T1 mua 01 chỉ ma túy “ke” và 02 viên ma túy “keo” nhưng T1 không mua được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày H rủ T1 đi đến Khách sạn K để sử dụng ma túy, T1 rủ Đỗ Việt H1 nói đi chơi cùng và không biết H1 có ma túy mang theo. Khi cơ quan công an kiểm tra thì H1 và T1 đang nằm cùng nhau trên giường, H1 lấy 02 túi ma túy ke trong túi quần ra, luồn tay dưới chăn đưa cho T1. Quá trình điều tra ban đầu T1 khai nhận 02 túi nilon này chứa ma túy dạng ke H1 đưa cho T1 mục đích để cất giấu, nhưng sau đó T1 thay đổi lời khai, khai nhận lúc H1 đưa 02 túi nilon T1 không biết bên trong túi nilon có chứa ma túy và lúc này T1 vừa sử dụng ma túy Ketamine nên tinh thần không tỉnh táo, theo phản xạ tự nhiên T1 cho 02 túi nilon này vào miệng thì bị Công an phát hiện yêu cầu giao nộp. Khi T1 lấy trong miệng ra 02 túi nilon H1 đưa để giao nộp cho Công an thì H1 nói là ma túy ke nên lúc đó T1 mới biết đó là 02 túi ma túy Ketamine, đồng thời quá trình điều tra T1 vắng mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N chưa triệu tập được T1 để tiếp tục đấu tranh làm rõ hành vi của T1, xét thấy với tài liệu thu thập được chưa có đủ căn cứ xác định T1 đồng phạm với H1 về hành vi cất giấu 1,2666 gam Ketamine nói trên, do đó cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Phạm Văn T1 đưa vào tin báo khác để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi vi phạm của T1, nếu có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T1 đã vi phạm vào Khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ; Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm chính, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Phạm Văn T1 về hành vi này.

- Đối với Trương Thị Hoài T, quá trình điều tra xác định, tại thời điểm T cùng với Đặng Thị H, Nguyễn Đức M ở phòng 511, khách sạn K, M nói T đi ra quầy lễ tân để mượn đĩa sứ, lúc này M không nói rõ với T mục đích mượn đĩa sứ để làm gì nhưng bản thân T là người sử dụng ma túy và biết được việc H rủ đi sử dụng ma túy nên T xác định mượn đĩa với mục đích để “xào ma túy ke”, đồng thời T đi ra ngoài quầy lễ tân mượn đĩa sứ nói để đựng hoa quả rồi mang vào phòng đặt trên mặt bàn kê giữa hai giường để cho M “xào ma túy ke”. Khi M nói "Ai có tiền thì lấy tiền cuộn đi" T nói "để em cuộn" đồng thời T lấy ra số tiền 20.000 đồng cuộn thành hình ống rồi cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá, T hiểu rằng cuộn tờ tiền 20.000 đồng với mục đích để sử dụng ma túy và tại thời điểm ở phòng 511, Khách sạn K T không sử dụng ma túy. Hành vi này của T có dấu hiệu của tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét thấy hành vi này tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Trương Thị Hoài T đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đặng Thị H, Nguyễn Đức M. Đối với 0,1386 gam ma túy MDMA (mảnh viên nén màu xanh) cơ quan công an thu giữ tại mặt bàn để đèn ngủ trong phòng 511 khách sạn K, quá trình điều tra T khai nhận là mảnh ma túy do M đưa cho T sử dụng, nhưng T không sử dụng mà để lại trên mặt bàn để đèn ngủ mục đích trả lại cho M, bản thân T không xin M ma túy để sử dụng, khi M đưa mảnh ma túy T không cất giấu số ma túy này trong người mà để lại trên mặt bàn, do vậy không có căn cứ để xác định T đồng phạm với Nguyễn Đức M, Đặng Thị H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Đối với Vi Thị M1, khoảng 12 giờ ngày 24/06/2022 khi M1 cùng với Đặng Thị H ngồi uống bia tại phòng 302 của nhà nghỉ V thì Mây nói với H “*Thèm ke không gọi ke chơi đi*”, H đồng ý nói “*Chơi thì gọi*”, sau đó được H rủ đi đến Khách sạn K để sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định M1 không biết H mua ma túy ở đâu; không góp tiền mua ma túy; không chuẩn bị địa điểm, phương tiện, dụng cụ cùng các đối tượng để được sử dụng ma túy và tại phòng 511 Khách sạn K, M1 không sử dụng ma túy, do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Vi Thị M1.

- Đối với người phụ nữ tên Bạch Thu U, quá trình điều tra Đặng Thị H khai nhận có nhắn tin rủ U sử dụng ma túy cùng, U nói nếu sử dụng ma túy thì để U đặt phòng ở Khách sạn K đồng thời H có nói U thuê loa và đèn để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. H có quan hệ là bạn bè ngoài xã hội với U, cùng làm nhân viên phục vụ quán hát, U có thường xuyên đến ở cùng phòng trọ với H nhưng H không biết địa chỉ cụ thể của U ở đâu. Do chưa xác định nhân thân, lai lịch của người nữ giới tên Bạch Thu U cũng như chưa làm việc được với U để làm rõ những nội dung liên quan nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ tên Bạch Thu U để xác minh làm rõ sau nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với cơ sở kinh doanh khách sạn K do Nguyễn Sơn T2, sinh năm 1987, trú tại phố P, phường N, thành phố N đứng tên giấy phép kinh doanh: Thủy là người chịu trách nhiệm quản lý khách sạn K nhưng để cho các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, đồng thời cơ sở kinh doanh chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự. Như vậy, Nguyễn Sơn T2 đã vi phạm Điểm a Khoản 4 Điều 23 và Điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân thành phố N đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Sơn T2 bằng hình thức phạt tiền 30.000.000 đồng và đình chỉ hoạt động là 7 tháng 15 ngày.

- Đối với người nam giới tên Phương, quá trình điều tra Đặng Thị H khai nhận liên lạc gọi điện trao đổi mua ma túy của Phương qua mạng xã hội Facebook gồm 2.000.000 đồng ma túy “ke” và 700.000 đồng ma túy “keo”, nhưng H không biết tên, địa chỉ cụ thể của Phương ở đâu chỉ biết nhà ở tỉnh Nam Định. Khi mua được ma túy của Phương, H đã xóa toàn bộ nhật ký cuộc gọi và xóa kết bạn trên mạng xã hội Facebook của Phương và không nhớ tài khoản Facebook của Phương. Do chưa xác định nhân thân, lai lịch của người nam giới tên Phương nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến người tên Phương bán ma túy như H khai báo để xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Đối với người thanh niên tên Tuấn, quá trình điều tra Đỗ Việt H1 khai nhận khoảng 15 giờ ngày 24/06/2022 Hoàng có gọi điện vào số thuê bao 0349.078.081 của Tuấn để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy ke hẹn Tuấn mang đến khu vực chân cầu Non Nước thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định để bán cho Hoàng. H1 có quen biết xã hội với Tuấn biết Tuấn có bán ma túy, từng mua ma túy của Tuấn nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Tuấn. Điều tra xác minh chủ đăng ký số thuê bao 0349.078.081 mang tên Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1950, trú tại Tân Mỹ, Thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Anh Q khai nhận không có quen biết với ai tên Đỗ Việt H1, khoảng năm 2015 anh Q có sử dụng số thuê bao này nhưng đến năm 2018 anh Q có làm mất số thuê bao trên, hiện nay không còn sử dụng nữa, hiện ai đang sử dụng các số thuê bao điện thoại này thì anh Q không biết. Do chưa xác định nhân thân, lai lịch của người nam giới tên Tuấn nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến người tên Tuấn bán ma túy như H1 khai báo để xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Đặng Thị H, Nguyễn Đức M, Đỗ Việt H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với đối với Đặng Thị H và Nguyễn Đức M;

- Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Việt H1;

**1. Tuyên bố:** bị cáo các bị cáo Đặng Thị H và Nguyễn Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đỗ Việt H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Đặng Thị H 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2022.

1.3 Xử phạt bị cáo Đỗ Việt H1 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2022.

**2. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số ma túy Ketamine và MDMA thu giữ của Đặng Thị H, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 0,2183 gam là ma túy loại Ketamine, M2= 0,0906 gam là ma túy loại MDMA, Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số ma túy Ketamine thu giữ của Đỗ Việt H1, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: M3 = 0,7336 gam, M4= 0,4383 gam đều là ma túy loại Ketamine, Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong”.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 01 túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu B3, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: Vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu B3, Bao gói niêm phong”.



+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 01 túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu B4, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 529/KL-KTHS-MT vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 511, quán K, xảy ra ngày 24/06/2022; Mẫu vật hoàn trả gồm: Vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu B4, Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”.

+ 01 đĩa xù màu trắng.

2.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng; 01 loa nhãn hiệu Harman/Kardon, 01 đèn chớp màu đen có chữ K1+;

+ 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn hình ống.

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức M 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức M.

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/12/2022 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Thị H, Nguyễn Đức M và Đỗ Việt H1, mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

#### **4. Quyền kháng cáo:**

- Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị M1, chị T, anh T2, chị N, anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; (03 bản)
- Người có QLNVLQ; (05 bản)
- TAND tỉnh Ninh Bình; (01 bản)
- VKSND tỉnh Ninh Bình; (01 bản)
- VKSND thành phố N; (02 bản)
- Công an thành phố N; (01 bản)
- THA.DS thành phố N; (01 bản)
- Thi hành án HS; (03 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Ngọc Bình**

- Trại tạm giam; (01 bản)
  - Sở Tư pháp Ninh Bình; (01 bản)
  - Lưu (hồ sơ, VP); (03 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương)*



